



CẢI CÁCH, HIỆN ĐẠI HOÁ HẢI QUAN TẠO TIỀN ĐỀ PHÁT TRIỂN VỮNG CHẮC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

MAI ĐỨC KHÁNH

Những năm qua, tiến trình cải cách, phát triển và hiện đại hoá Hải quan Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo ra bước phát triển đột phá cho Hải quan Việt Nam, giúp toàn Ngành hoàn thành suất sắc nhiệm vụ được giao. Hải quan Việt Nam trở thành một trong những đơn vị đi đầu về cải cách, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương thức quản lý, làm giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hải quan, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan.

Từ khóa: Hải quan Việt Nam, thương mại quốc tế, năng lực cạnh tranh quốc gia

CUSTOMS AND MODERNIZATION REFORM CREATES A PREMISE FOR SOLID DEVELOPMENT IN NEW STAGE

Mai Duc Khanh

Over the past years, the process of reform, development and modernization of Vietnam's Customs has achieved multiple great achievements, creating a breakthrough for Vietnam Customs, helping the whole industry to successfully complete the assigned tasks. Vietnam Customs has become one of the leading organizations in reforming administrative procedures, applying information technology and innovating management methods, reducing time and costs of customs procedures, creating favorable conditions for international trade activities, contributing to improving national competitiveness, improving the effectiveness and efficiency of state management of customs.

Keywords: Vietnam customs, international trade, national competitiveness

Ngày nhận bài: 5/9/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 19/9/2022

Ngày duyệt đăng: 26/9/2022

Bước tiến quan trọng trong cải cách, hiện đại hoá hải quan

Trong những năm qua, ngành Hải quan đã, đang tích cực, chủ động, quyết liệt triển khai các giải pháp thực hiện cải cách, phát triển và hiện đại hoá Hải quan Việt Nam và đạt được những thành tựu quan trọng trên nhiều phương diện.

Các số liệu thống kê cho thấy, giai đoạn năm 2011

- 2019, số lượng tờ khai xuất nhập khẩu (XNK) tăng gấp 287,7% (từ 4,63 triệu tờ khai lên 13,32 triệu tờ khai); Tổng kim ngạch XNK tăng 254% (203,7 tỷ USD lên 517,7 tỷ USD). Theo đó, số thu ngân sách của ngành Hải quan tăng 160% (từ 217.014,76 tỷ đồng lên 347.280,7 tỷ đồng).

Bên cạnh đó, hệ thống thể chế quản lý nhà nước về Hải quan liên tục được hoàn thiện đã tạo hành lang pháp lý cho việc đổi mới toàn diện hoạt động hải quan, áp dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực thi đầy đủ các cam kết quốc tế, hoàn thành các mục tiêu cải cách phát triển hiện đại hóa hải quan.

Cải cách, hiện đại hóa hải quan đã góp phần thay đổi căn bản phương thức thực hiện thủ tục hải quan từ thủ công sang điện tử. Thủ tục hải quan ngày càng đơn giản, hài hòa, theo chuẩn mực hải quan thế giới, tạo cơ sở quan trọng để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong quản lý nhà nước về hải quan. Đồng thời, tăng cường áp dụng các phương thức quản lý hải quan hiện đại, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, giao thương quốc tế, trong đó, quản lý rủi ro đã được áp dụng toàn diện trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan, công tác kiểm tra sau thông quan đã được triển khai mạnh mẽ, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Song song với đó, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hải quan cũng có bước tiến nhảy vọt, ngành Hải quan đã xây dựng được hệ thống CNTT hiện đại, cốt lõi là hệ thống thông quan điện tử tự động VNASSC/VCIS và các hệ thống e-Manifest



(trao đổi thông tin trước khi hàng đến), e-Payments (thanh toán thuế điện tử), e-C/O, e-Permits (thực hiện qua Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN), VASSCM (giám sát tự động). Các hệ thống công nghệ thông tin đã cơ bản bao phủ toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ của ngành Hải quan; xây dựng được một hệ thống CNTT tập trung cấp Tổng cục phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan, hoạt động ổn định, thống suốt, bao phủ và hỗ trợ hầu hết các lĩnh vực trọng yếu về quản lý hải quan.

Ngành Hải quan đẩy mạnh thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát bằng hệ thống trang thiết bị hiện đại như: hệ thống camera giám sát, seal định vị, máy soi container, hệ thống tàu, thuyền công suất lớn, hiện đại... Đặc biệt, việc triển khai hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động đã làm thay đổi căn bản phương thức giám sát từ thủ công sang điện tử, tăng cường vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng, sân bay, kho bãi, địa điểm chịu sự giám sát hải quan.

Bên cạnh đó, tiến trình cải cách, hiện đại hóa hải quan đã góp phần thúc đẩy, tăng cường mối quan hệ phối hợp, gắn kết giữa cơ quan hải quan với các cơ quan quản lý, kiểm tra chuyên ngành và các lực lượng chống buôn lậu gian lận thương mại, đảm bảo mục tiêu vừa tạo thuận lợi thương mại vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hải quan.

Xây dựng Hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm Hải quan các nước phát triển

Ngày 20/5/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã ký Quyết định số 628/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược "Xây dựng hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm hải quan các nước phát triển trên thế giới, dẫn đầu trong thực hiện Chính phủ số, với mô hình hải quan số, hải quan thông minh. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan, quản lý hải quan. Quản lý thu thuế đối với hoạt động XNK hiệu quả. Tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch, vận tải hợp pháp qua biên giới, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội và bảo vệ lợi ích, chủ quyền quốc gia".

Thực hiện mục tiêu tổng quát, Chiến lược phát triển Hải quan đã đề ra các mục tiêu chủ yếu gồm:

Một là, tiếp tục xây dựng nền tảng pháp luật về

hải quan hiện đại, đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng, triển khai mô hình hải quan số, hải quan thông minh. Các quy định pháp luật về hải quan và pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có sự gắn kết thống nhất. Quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, chống thất thu, gian lận thuế. Cải cách thủ tục hành chính hải quan theo hướng minh bạch, đơn giản, thống nhất, phù hợp với các chuẩn mực và khuyến nghị của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) nhằm giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục thông quan, giải phóng hàng.

Hai là, tập trung hóa, hiện đại hóa, tự động hóa công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; đẩy mạnh kiểm tra trước và sau thông quan, giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan; triển khai mô hình biên giới thông minh, hải quan xanh theo khuyến nghị của WCO.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Kết hợp đồng bộ, hiệu quả giữa phương pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan hiện đại với phương pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan truyền thống nhằm chủ động, phòng ngừa từ xa, từ sớm.

Bốn là, xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin hải quan tập trung, tích hợp thông minh đảm bảo các yêu cầu về an toàn thông tin hệ thống, với nền tảng số, phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuẩn mực quốc tế, ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu khoa học, công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan trong tình hình mới, thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, kết nối với các đối tác thương mại của Việt Nam... nhằm tập trung hóa tối đa xử lý thủ tục hành chính, kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan hải quan với các bộ, ngành, các cơ quan chức năng thuộc và trực thuộc các bộ, ngành, các cơ quan quản lý nhà nước tại cửa khẩu và đơn vị có liên quan tham gia chuỗi cung ứng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về Hải quan toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Năm là, đổi mới tổ chức bộ máy hải quan với cơ cấu tinh gọn hợp lý, giảm đầu mối trung gian. Đẩy mạnh xây dựng và triển khai mô hình quản lý nguồn nhân lực trên cơ sở vị trí việc làm. Phát triển nguồn nhân lực tinh thông nghiệp vụ, liêm chính, chuyên nghiệp, làm chủ được công nghệ, đáp ứng



yêu cầu triển khai mô hình hải quan số, hải quan thông minh và các nhiệm vụ chính trị của ngành Hải quan.

Sáu là, đẩy mạnh công tác hợp tác và hội nhập quốc tế về hải quan toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả, nâng cao vai trò, vị thế và uy tín của Hải quan Việt Nam trong cộng đồng hải quan thế giới; phát triển quan hệ hợp tác, đối tác giữa Hải quan với các bên liên quan tạo nền tảng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về Hải quan, Nâng cao mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu trên, Chiến lược phát triển Hải quan Việt Nam đến năm 2030 đề ra các giải pháp trọng tâm sau:

Hoàn thiện thể chế

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật về hải quan hiện đại, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, phù hợp với các cam kết quốc tế; trọng tâm là xây dựng Luật Hải quan thay thế Luật Hải quan hiện hành, đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ để đạt được các mục tiêu gồm: Thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về Hải quan; xây dựng mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh, Biên giới thông minh, Hải quan xanh; áp dụng đồng bộ phương pháp quản lý theo chuỗi, theo định danh.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành để thực hiện Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa XNK.

- Cải cách thủ tục hành chính hải quan theo hướng tiếp tục đơn giản, hài hòa hóa thủ tục hải quan, các chế độ quản lý hải quan theo chuẩn mực của Hải quan thế giới...

Về nghiệp vụ hải quan

- Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan: Áp dụng phương pháp quản lý theo chuỗi; từng bước triển khai thực hiện bảo hiểm bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Tái thiết kế hệ thống quy trình thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan làm cơ sở để xây dựng mô hình Hải quan số theo kiến trúc Chính phủ số, hải quan thông minh theo khuyến nghị của WCO với mức độ số hóa và tự động hóa ngày càng cao; Triển khai mô hình quản lý biên giới hải quan thông minh theo khuyến nghị của WCO; Triển khai hải quan xanh, khuyến khích và thúc đẩy hoạt động thương mại hướng tới phát triển bền vững theo mô hình nền kinh tế tuần hoàn. Xây dựng, triển khai mô hình thông quan tập trung thông qua việc hình thành các địa điểm kiểm tra hồ sơ hải quan tập

trung tại các Hải quan Vùng. Xây dựng, triển khai mô hình địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Quản lý thuế: Rà soát, kiến nghị áp dụng đồng bộ chính sách thuế; đề xuất thúc đẩy cải cách hệ thống thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Kiến nghị bổ sung, hoàn thiện, đơn giản hóa các mức thuế suất thuế XNK; Tái thiết kế quy trình thủ tục quản lý thuế theo hướng đơn giản hóa, đồng bộ với quy trình thủ tục hải quan làm cơ sở để số hóa các quy trình quản lý thuế.

- Kiểm tra sau thông quan: Xây dựng mô hình tổ chức kiểm tra sau thông quan tập trung ở cấp Tổng cục; áp dụng sâu rộng phương pháp kiểm toán sau thông quan; từng bước áp dụng nghiệp vụ điều tra vào công tác kiểm tra sau thông quan; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm tra sau thông quan; Tiếp tục hoàn thiện các quy định về doanh nghiệp ưu tiên trên cơ sở khuyến nghị của WCO.

- Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng: Tăng cường kiểm soát hải quan theo phương thức hiện đại, phù hợp với cam kết quốc tế; Triển khai hiệu quả kiểm soát hải quan; Hoàn thiện cơ sở pháp lý và triển khai kết nối với các cơ quan quản lý nhà nước trao đổi thông tin liên quan đến quản lý nhà nước về Hải quan. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đối với hoạt động kiểm soát hải quan đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh với mức độ số hóa và tự động hóa cao; Tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quốc tế và sử dụng trang thiết bị, công nghệ hiện đại để khai thác dữ liệu kết nối toàn cầu, dữ liệu quốc gia phục vụ hiệu công tác kiểm soát hải quan.

- Quản lý rủi ro: Triển khai đồng bộ và đầy đủ việc áp dụng quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan; Ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Mở rộng đối tượng đánh giá tuân thủ là người khai hải quan, triển khai chương trình khuyến khích người khai hải quan tự nguyện tuân thủ pháp luật.

Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

- Tổ chức bộ máy: Xây dựng tổ chức bộ máy Hải quan 03 cấp (cấp Tổng cục, cấp Vùng và cấp Chi cục); Tổ chức hoạt động của bộ máy theo hướng Hải quan Vùng; Nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị chuyên sâu về phân tích, xác định trọng điểm theo từng loại hình cửa khẩu; đơn vị phân loại hàng hóa; đơn vị quản lý giá, xuất xứ



hàng hóa; đơn vị kiểm tra hồ sơ hải quan; Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác kiểm định hải quan.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng, phát triển đội ngũ công chức hải quan các cấp có trình độ chuyên môn sâu, hoạt động liên chính, có tác phong làm việc chuyên nghiệp; Xây dựng và thực hiện cơ chế tuyển dụng nguồn nhân lực công khai, minh bạch, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Hải quan; Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên vị trí việc làm, các chính sách phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan tập trung, thông minh.

Về ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số

- Xây dựng Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin Hải quan số, Hải quan thông minh trên nền tảng số, cơ sở dữ liệu tập trung cấp Tổng cục đáp ứng các yêu cầu:

+ Hệ thống công nghệ thông tin hải quan gồm các thành tố: Hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ hải quan hiện đại, thông minh, đáp ứng các yêu cầu quản lý hải quan; Hệ thống dịch vụ công điện tử, hướng tới dịch vụ công số thông minh, mức độ tự động hóa cao, tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống quản lý nội bộ ngành Hải quan hiện đại, tự động hóa các hoạt động quản lý nội ngành, đồng bộ với việc triển khai mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh. Hệ thống hỗ trợ công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, thực thi các thủ tục hành chính nội bộ (quản lý nguồn nhân lực, quản lý kết quả công việc, quản lý tài chính, tài sản điện tử...) theo phương thức quản lý văn phòng điện tử.

+ Yêu cầu về công nghệ và kỹ thuật của hệ thống: Phát triển dữ liệu số hải quan tạo nền tảng cho triển khai Hải quan số, Hải quan thông minh bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa cơ quan Hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước trong hệ thống chính trị của Việt Nam, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển hệ sinh thái số và Hải quan số; Ứng dụng mạnh mẽ thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN

Phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng xử lý tập trung, đáp ứng yêu cầu triển khai mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý tập trung thủ tục hành chính của các bộ, ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; kết nối, trao đổi, chia sẻ

thông tin giữa cơ quan hải quan với: Các bộ, ngành; các cơ quan chức năng thuộc và trực thuộc các bộ, ngành; các đơn vị quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất nhập cảnh; các bên có liên quan tham gia chuỗi dây chuyền cung ứng thương mại và cung cấp nền tảng cung cấp dịch vụ trao đổi thông tin giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp trong dây chuyền cung ứng thương mại quốc tế và các dịch vụ khác như thanh toán, nộp lệ phí... Nâng cấp Hệ thống một cửa quốc gia và ASEAN đáp ứng yêu cầu kết nối, trao đổi thông tin với hải quan các nước trong khu vực và trên thế giới theo quy định tại các hiệp định thương mại tự do và các hiệp định mà Việt Nam ký kết theo đúng lộ trình, bao gồm: Liên minh kinh tế Á - Âu, Hàn Quốc, NewZealand...

Về hiện đại hóa cơ sở vật chất

Hiện đại hóa máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; kết nối hệ thống công nghệ thông tin với việc sử dụng các trang thiết bị, máy móc hiện đại, ứng dụng công nghệ trực tuyến, giảm thiểu sự can thiệp của công chức trong các khâu kiểm tra, giám sát; Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng việc triển khai áp dụng quản lý hải quan trên nền tảng ứng dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Đầu tư hiện đại hóa hệ thống trụ sở làm việc của các đơn vị Hải quan, trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại phục vụ kiểm tra, giám sát hải quan và các hoạt động liên quan.

Hợp tác, hội nhập quốc tế về Hải quan

Nâng cao hiệu quả tham gia, tăng cường đóng góp trong các cơ chế hợp tác và hội nhập hải quan tại các khuôn khổ ASEAN, WTO, APEC, ASEM, WCO, GMS...; Thúc đẩy, làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các nước đối tác, chú trọng các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các nước bạn bè truyền thống. Cử đại diện Hải quan Việt Nam tại một số nước đối tác/khu vực quan trọng, trọng điểm; Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế về hải quan và tạo thuận lợi thương mại mà; Tranh thủ sự hợp tác, khai thác các nguồn hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác, tiếp thu kiến thức và kinh nghiệm quản lý hải quan tiên tiến.

Kinh nghiệm thực hiện cải cách, hiện đại hóa ngành Hải quan

Từ thực tiễn triển khai thực hiện cải cách, hiện đại hóa trong toàn ngành Hải quan những năm qua cho thấy một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo từ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính trong triển khai thực hiện các các mục tiêu cải cách, phát triển và hiện đại



hoá; Cùng với quyết tâm chính trị, vai trò, chủ động, sáng tạo cao nhất của toàn ngành Hải quan, sự chỉ đạo nhất quán, quyết liệt trong lựa chọn các bước đi phù hợp với bối cảnh thực tiễn, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, đề cao tính hiệu quả thực tế trong triển khai thực hiện cải cách, phát triển và hiện đại hóa Hải quan. Triển khai thành công các kế hoạch cải cách, phát triển hiện đại hóa hải quan theo các giai đoạn.

Thứ hai, việc chuyển đổi từ hải quan truyền thống sang hải quan điện tử và tiến tới hải quan số, hải quan thông minh cần có lộ trình triển thực hiện, bước đi cụ thể, đảm bảo yêu cầu thời gian và nguồn lực, không được đốt cháy giai đoạn. Đồng thời, cần nhận diện đúng xu hướng phát triển của khoa học và công nghệ trong tương lai để chủ động ứng dụng và đi tắt đón đầu, nếu không sẽ khó thành công vì hiện đại hóa hải quan không chỉ phụ thuộc bản thân ngành Hải quan mà còn phụ thuộc quyết tâm chính trị của cấp có thẩm quyền, sự phối hợp của các bộ ngành và các bên có liên quan, hiện đại hóa hải quan phải được thống nhất về nhận thức sau đó mới chuyển thành hành động,...

Đặc biệt, Hệ thống quy phạm pháp luật, quy trình thủ tục cần phải được sửa đổi, bổ sung, thiết kế theo tư duy mới, tránh điện tử hóa quy trình thủ công mà phải hướng tới nền hành chính và thương mại phi giấy tờ trên môi trường tự động hóa; Hệ thống công nghệ thông tin cần phải được thiết kế kỹ lưỡng và song hành cùng với tiến trình xây dựng chính sách, pháp luật và tái thiết kế quy trình thủ tục. Khi đó, việc triển khai sẽ đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, giảm thiểu độ trễ của thực thi chính sách; Mức độ số hóa, chuẩn hóa của chứng từ, hồ sơ hành chính và thương mại càng cao thì càng dễ dàng ứng dụng các thành tựu và công nghệ mới, nâng cao mức độ tự động hóa qua đó tối ưu hóa hoạt động của cơ quan nhà nước; đơn giản hóa thủ tục hành chính; dễ dàng trong hội nhập; và tạo thuận lợi tối đa cho thương mại, vận tải xuyên biên giới.

Thứ ba, cần xây dựng, triển khai hiệu quả các Chiến lược phát triển Hải quan, các kế hoạch cải cách, phát triển hiện đại hóa hải quan dài hạn, trung hạn theo các giai đoạn phát triển cụ thể của quốc gia, các mục tiêu, giai đoạn, lộ trình hội nhập quốc tế của đất nước, đặc biệt là hội nhập kinh tế quốc tế, hội nhập về hải quan.


Thứ tư, cần có đơn vị chuyên trách thực hiện xây dựng và quản trị Chiến lược kế hoạch, đồng thời nghiên cứu triển khai những vấn đề mới, có tính đột phá, mũi nhọn, trở thành hạt nhân, thúc đẩy nhanh

và lan toả mạnh mẽ các kết quả, thành tựu trong quá trình hiện đại hóa Hải quan.

Thứ năm, thực hiện hiệu quả công tác quản trị Chiến lược, Kế hoạch; điều phối và hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Hải quan, triển khai thực hiện các kế hoạch cải cách, phát triển hiện đại hóa giai đoạn; đảm bảo sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành Hải quan với các Bộ, ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức có liên quan và cộng đồng doanh nghiệp.

Thứ sáu, ngành Hải quan luôn chủ động, lắng nghe và phối hợp hiệu quả với cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện quản lý nhà nước về hải quan để có những cải cách, điều chỉnh kịp thời nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về Hải quan. Đặc biệt là các hoạt động đối tác, hợp tác thường xuyên, liên tục với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các Hiệp hội doanh nghiệp trong nước, ngoài nước trong tham vấn xây dựng chính sách pháp luật, thực thi pháp luật, thực hiện thủ tục hải quan...

Thứ bảy, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hải quan. Thông qua hoạt động hợp tác tiếp cận, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thành công, bài học hay, xu hướng phát triển... trong phát triển và hiện đại hóa Hải quan. Song song với đó tìm kiếm và huy động các nguồn lực từ bên ngoài để phục vụ cho quá trình phát triển.

Thứ tám, đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về cải cách, phát triển và hiện đại hóa hải quan không những đối với công chức ngành hải quan mà còn với cá nhân, tổ chức, các bên có liên quan, từng bước thay đổi nhận thức, tư duy về cải cách, phát triển, hiện đại hóa hải quan không những trong nội bộ ngành mà còn đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan, lan tỏa những kết quả, thành tựu về phát triển Hải quan sâu rộng trong toàn xã hội. 

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030;
2. Bộ trưởng Bộ Tài chính (2022), Quyết định số 1855/QĐ-BTC ngày 13/09/2022 về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan đến năm 2025;
3. Tổng cục Hải quan (2022), Quyết định số 707/QĐ-TCHQ ngày 04/05/2022 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Hải quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thông tin tác giả:

Mai Đức Khánh - Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan (Tổng cục Hải quan)

Email: khammd@customs.gov.vn